

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH NGHỆ AN

Bản số: 45/2017/HSST
Ngày: 27/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn A

- Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Đ

2. Ông: Trần Văn L

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Bùi
Nguyễn N – Kiểm sát viên VKSND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương,
tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương mở phiên tòa để xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/HSST ngày 04 tháng 7 năm
2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Danh A, sinh ngày 13/12/1972

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 01, xã Văn Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo; không

Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con ông: Nguyễn Danh T, sinh năm 1933

Con bà: Bùi Thị T, sinh năm 1939

Anh chị em ruột: 06 người, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976

Con: 02 con, lớn 13 tuổi, nhỏ 11 tuổi

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: - Ngày 24/4/1996 bị TAND tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

- Ngày 25/6/2015 bị TAND huyện Đô Lương xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc. Đã được miễn chấp hành hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa

2. Lê Đình B, sinh ngày 25/12/1984

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 03, xã Văn Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo; không

Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Lê Huy D, sinh năm 1956

Con bà: Dương Thị X, sinh năm 1957

Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình

Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 01/9/2015 bị công an huyện Đô Lương xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa

3. Dương Trọng C, sinh ngày 16/9/1983

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 08, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo; không

Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Dương Quốc V, sinh năm 1954

Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1962

Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình

Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa

4. Nguyễn Đức D, sinh ngày 16/01/1958

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 04, xã Văn Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo; không

Trình độ học vấn: 07/10. Nghề nghiệp: Sửa xe

Con ông: Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị C (Đều đã chết)

Anh chị em ruột: 06 người, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình

Vợ: Cao Thị O, sinh năm 1963

Con: Có 04 con, lớn 35 tuổi, nhỏ 22 tuổi.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: - Năm 1982 bị TAND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội Đánh bạc;

- Ngày 25/11/2002 bị Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa

*. Người bị hại:

- Chị: Lê Thị H, sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 07, xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

- Anh: Bùi Phi J, sinh năm 1976

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Mỹ Hòa, xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Danh A, Lê Đình B, Dương Trọng C và Nguyễn Đức D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18/3/2017 Nguyễn Danh A đi xe máy hiệu NOVO BKS 37B2 – 296.44 mượn của anh Đặng Vũ F đến nhà Nguyễn Đức D chơi. Khi đến cổng nhà D, A gặp Lê Đình B, A nói với B “Đi kiểm ty hầy”, ý nói rủ

B đi trộm cắp tài sản thì được B đồng ý và ngồi lên xe máy do A điều khiển đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến xóm 11, xã Quang Sơn, huyện Đô Lương phát hiện bên đường có kiốt bán hàng của chị Lê Thị Q khóa cửa bên ngoài nên A, B bàn nhau vào đó để trộm cắp tài sản. A mở cốp xe máy lấy 01 chiếc kìm và đi lại cửa ốt dùng kìm phá cửa vào trong ốt thì thấy trong ốt có nhiều tài sản là hộp sữa bột, thuốc lá nên A đã lấy 02 hộp sữa bột, 01 cây thuốc lá Thăng Long, 03 gói thuốc lá ngựa đi ra chỗ B đang đứng chờ. Do nghĩ xe máy chờ được ít nên A, B thống nhất về nhờ Nguyễn Đức D đưa ô tô xuống để chở hàng lấy trộm. Khoảng 02 giờ ngày 19/3/2017 A, B về đến nhà D gõ cửa thì thấy D dậy nên A nói với D “Nhờ bác xuống chở em ít đồ”. Mặc dù biết tài sản A, B nhờ chở là do trộm cắp mà có nhưng vì nể nang nên D vẫn nhận lời đi chở tài sản trộm cắp cho A và B. Trước khi đi để lại 02 hộp sữa bột, 01 cây thuốc lá Thăng Long tại ki ốt của D, còn lại 03 gói thuốc ngựa, A cầm đi theo để cùng hút dần. Do sợ chị Cao Thị O – vợ của D tỉnh dậy biết được sẽ không cho đi nên A, B, D đã đẩy xe ô tô BKS 37V- 3527 ra ngoài đường mới dám nổ máy. Xe ô tô này là của chị Nguyễn Thị L – con gái D để trong ốt của D. Khi lên xe A ngồi trước để chỉ đường, B ngồi sau. Khi đến quán của chị Q, A, B xuống xe còn D chạy xe thêm một đoạn nữa thì quay đầu xe lại bên kia đường đối diện với ốt chị Q tắt máy. A, B xuống xe vào ốt của chị Q thay nhau lấy trộm thêm 48 hộp sữa các loại, 05 két bia Hà Nội xanh bê ra bỏ qua cửa kính xe ô tô do D đang đứng đợi. Do sợ đợi lâu bị phát hiện, D nói với A, B “Về mau không tau về này”, vừa nói vừa nổ máy xe nên A, B mới chịu nhảy lên xe cùng về. Khi về đến nhà D, D cất xe đi ngủ, còn A, B lấy toàn bộ số sữa bột, bia trộm cắp được để lên chiếc xe đẩy để gần xe ô tô thì cả hai cùng nghỉ lại tại đó. Đến khoảng 05 giờ ngày 19/3/2017 A lấy 02 hộp sữa mang về cho con, B đi ăn sáng sau đó đi chơi điện tử. Khoảng 8 giờ ngày 19/3/2017 A đến gặp D và gặp cả B đang ở nhà D. A, B kiểm tra lại số tài sản đã lấy trộm thì phát hiện thấy đã bị mất 07 hộp sữa. Sau khi không tìm thấy số sữa bị mất, A bàn bạc và được B thống nhất bán lại toàn bộ số tài sản đã trộm cắp cho bà Cao Thị O. Khoảng 11 giờ ngày 19/3/2017 A gặp bà O và đặt vấn đề bán Sữa, bia, thuốc lá trộm được cho bà O. Bà O có hỏi về nguồn gốc số tài sản đó thì A nói bán xả hàng giúp cho em gái tại thành phố

Vinh nên bà O nhất trí mua của Sơn 41 hộp sữa với giá 4.000.000 đồng, 05 két bia Hà Nội xanh và 01 cây thuốc lá Thăng Long với giá 1.000.000 đồng. Do trước đó A, B còn nợ bà O 3.800.000 đồng nên A nhất trí trừ đi số nợ trên nên bà O chỉ đưa lại cho A 1.200.000 đồng. Sau khi lấy tiền A cất 600.000 đồng, đưa cho B 600.000 đồng để tiêu xài cá nhân mà không chia cho D đồng nào. D cũng không đòi A, B phải chia tiền cho mình

Tại kết luận định giá ngày 31/3/2017 và ngày 24/5/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đô Lương đã kết luận: Số sữa bột, bia, thuốc lá của chị Lê Thị Q bị Nguyễn Danh A, Lê Đình B, Nguyễn Đức D lấy trộm có trị giá 14.914.606 đồng. Chị Lê Thị Q đã nhận lại phần lớn tài sản bị cáo bị cáo trộm cắp và không có yêu cầu gì về dân sự.

Quá trình điều tra, Nguyễn Danh A còn khai thêm trước đó cùng với Dương Trọng C thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể: Khoảng 22 giờ ngày trong tháng 02/2017, A điều khiển xe máy chở Dương Trọng C đi dọc theo quốc lộ 7A, mục đích để phát hiện nếu ai có sơ hở sẽ trộm cắp tài sản. Khi đến địa phận xóm Mỹ Hòa, xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương phát hiện cổng của gia đình anh Bùi Phi H không khóa nên A, C dừng xe máy lại cùng thống nhất vào nhà anh H trộm cắp tài sản. Khi vào nhà do chó sủa mạnh nên A, C lên vào nhà tắm ở ngoài vườn để trốn thì phát hiện trong nhà tắm có 01 bình nóng lạnh hiệu Ariston Titanium Plus nên bàn bạc thống nhất lấy trộm chiếc bình này. Do chiếc bình được lắp trên cao nên C phải đứng trên vai A để đỡ chiếc bình nóng lạnh xuống, A dùng tay mở được vòi nước nối với bình nóng lạnh thì cả hai bê ra xe máy để đưa về nhà. Khi về đến xã Thịnh Sơn, C xuống xe về nhà, A tiếp tục đưa bình nóng lạnh về nhà mình cất dấu.

Tại kết luận định giá ngày 17/4/2017 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đô Lương đã kết luận: Chiếc bình nóng lạnh của anh Bùi Phi H bị A, C lấy trộm có trị giá 2.300.000 đồng. Chiếc bình nóng lạnh đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự đối với các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 50/VKS-HS ngày 03/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Danh A, Lê

Đình B, Nguyễn Đức D và Dương Trọng C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Danh A từ 24 – 30 tháng tù

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Đình B từ 18 – 24 tháng tù

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 06 – 09 tháng tù

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo Dương Trọng C từ 06 – 09 tháng tù

Các bị cáo đều nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt

Cần cơ vụ cơ, tại liệu, chứng cứ ®. ®-íc thêm tra t¹i phi¹an to¹m. Cần cơ vụ kết qu¹ tranh lu¹ền t¹i phi¹an to¹m, tr¹an c¹ sẽ xem xét ®ý ®ñ to¹m di¹ễn ch¹ng cơ, ý ki¹ển của Ki¹óm s¹t vi¹an, các b¹p cơ, o.

xét t h¹ÿ:

T¹i phi¹an to¹m h¹ôm nay các bị cáo Nguyễn Danh A, Lê Đình B, Dương Trọng C và Nguyễn Đức D ®. khai nh¹ÿn h¹nh vi ph¹m t¹é của m¹xnh ®óng nh- c, o tr¹ng truy t¹.

Xét lời khai của các b¹p cơ, o t¹i phi¹an to¹m ph¹ h¹p v¹í lời khai t¹i c¹ quan ®i¹u tra, ph¹ h¹p v¹í cơ, tại liệu, chứng cứ kh¹c cả t¹i h¹ s¹ vô , n n¹an ®. cả ®ñ c¹ sẽ ®ó kết lu¹ền:

Khoảng 22 giờ ngày 18/3/2017 Nguyễn Danh A, Lê Đình B, Nguyễn Đức D đã lấy trộm của chị Lê Thị Q ở xóm 07, xã Quang Sơn, huyện Đô Lương 50 hộp sữa các loại, 05 két bia xanh Hà Nội, 01 cây thuốc lá Thăng Long, 03 gói thuốc lá ngựa. Tổng trị giá tài sản là: 14.914.606 đồng

Khoảng 22 giờ ngày trong tháng 2/2017 Nguyễn Danh A, Dương Trọng C đã lấy trộm của anh Bùi Phi H ở xóm Mỹ Hòa, xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương 01 bình nóng lạnh hiệu Ariston Titanium Plus, trị giá 2.300.000 đồng.

Hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Danh A, Lê Đình B, Dương Trọng C và Nguyễn Đức D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Danh A, Lê Đình B, Dương Trọng C và Nguyễn Đức D chiếm đoạt của người bị hại là 17.214.606 đồng.

Bị cáo Nguyễn Danh A, Lê Đình B và Nguyễn Đức D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tài sản trộm cắp của chị Lê Thị Q có trị giá 14.914.606 đồng. Bị cáo Nguyễn Danh A, Dương Trọng C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tài sản trộm cắp của anh Bùi Phi H có trị giá 2.300.000 đồng. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố các bị cáo Nguyễn Danh A, Lê Đình B, Dương Trọng C và Nguyễn Đức D theo khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Xét tính chất vụ án: Tội phạm các bị cáo thực hiện là tội ít nghiêm trọng, đồng phạm giản đơn nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Cách thức thực hiện hành vi ngang nhiên, coi thường pháp luật, riêng bị cáo Nguyễn Danh A phạm tội nhiều lần. Vì vậy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án:

- Đối với bị cáo Nguyễn Danh A: Tham gia vụ án với vai trò chính thể hiện ở hành vi khởi xướng, rủ rê bị cáo Lê Đình B, Nguyễn Đức D đi trộm cắp tài sản của chị Lê Thị Q. Nhân thân bị cáo xấu nhưng không chịu khó cải tạo mà tiếp tục phạm tội, trực tiếp tham gia 02 vụ trộm cắp gây thiệt hại 17.214.606 đồng, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần. Vì vậy đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối

cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của anh Bùi Phi và có bố đẻ là ông Nguyễn Danh T được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất quy định tại các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 nên cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Tiếp tục duy trì biện pháp tạm giam đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Lê Đình B: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, trực tiếp cùng với bị cáo A lấy trộm tài sản của chị Lê Thị Q. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và có 01 tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Tiếp tục duy trì biện pháp tạm giam đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Đình D: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo A, B lấy trộm tài sản của chị Lê Thị Q. Hành vi sử dụng xe ô tô để giúp A, B chở số tài sản mà bị cáo biết rõ là tài sản có nguồn gốc do trộm cắp mà có là hết sức nguy hiểm, coi thường pháp luật. Nhân thân bị cáo xấu đã từng bị xét xử 02 lần nhưng không chịu khó cải tạo mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và có nhiều tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có thành tích trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nam Đàn và UBND xã Văn Sơn, huyện Đô Lương xác nhận, có bố đẻ là ông Nguyễn Đức L được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất quy định tại các điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 nên cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Tiếp tục duy trì biện pháp tạm giam đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Dương Trọng C: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Sơn lấy trộm bình nóng lạnh trị giá 2.300.000 đồng của anh Bùi Phi H. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và có nhiều tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và có bà nội Nguyễn Thị Đ là bà mẹ Việt Nam anh hùng quy định tại các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 nên cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để

thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Tiếp tục duy trì biện pháp tạm giam đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp đều không ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về dân sự: Chị Lê Thị Q, anh Bùi Phi H đã được cơ quan điều tra trả lại những tài sản do bị cáo chiếm đoạt nay không có yêu cầu gì về dân sự đối với các bị cáo nên HĐXX không xem xét.

Đối với anh Đặng Vũ K và chị Nguyễn Thị L là những người đã cho Nguyễn Danh A, Nguyễn Đức D mượn xe máy, ô tô. Nhưng khi các bị cáo sử dụng các phương tiện này để thực hiện hành vi phạm tội anh K và chị L không biết nên không cấu thành tội phạm và cơ quan điều tra đã trả lại các phương tiện này cho chủ sở hữu là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

Đối với bà Cao Thị O khi mua số tài sản của A, B bán không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không cấu thành tội phạm. Bà O không có yêu cầu gì về dân sự đối với các bị cáo nên HĐXX không xem xét.

- Về vật chứng của vụ án: Số tài sản các bị cáo trộm cắp của chị Nguyễn Thị Q và anh Bùi Phi H bị các bị cáo chiếm đoạt đã được cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho người bị hại nên HĐXX không xem xét.

Sở dĩ với 01 chiếc xe máy nhãn CROSSMAN – PROFESSIONAL màu trắng và thép, và chiếc xe máy cao su màu xanh biển qua sơ đông – lục công cô, ph-ong tiến phẩm tái khám cận gi, tr-ở sở đông c-ộng t-ịch thu, t-ài u- h-ỹ.

(Về chứng cứ - íc l-u gi- t-í kho về chứng cứ cô thi hình, n- đ-ôn s-ù h-uy-ôn S-« L- -ng, t-ính Ngh-ở An theo bi-ên b-í-ên giao nh-ữn về chứng cứ ngày 03/7/2017).

Về phần phạt: Các bị cáo phải chịu, n- ph-í h-ình s-ù s- th-êm theo qui định.

V-ề c- c- l-ĩ tr-ân,

Quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh A, Lê Đình B, Nguyễn Đức D và Dương Trọng C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Danh A 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (27/3/2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt bị cáo Lê Đình B 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (02/4/2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (09/4/2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt bị cáo Dương Trọng C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (12/4/2017).

- Về dân sự: Miễn xét

- Về xử lý vật chứng: , p đồng §iêu 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tài sản huân 01 chiếc kìm ®iôn CROSSMAN – PROFESSIONAL lùm b»ng vá thép, vá bắc b»ng cao su mầu xanh ®en ®· qua sở đồng – lụ c»ng cô, ph-»ng tì»n ph¹m tể kh»ng cßn gì, trỏ sở đồng

(Vết chong ®ang ®-îc l-u gi÷ t¹i kho vết chong Chi côc thi hính , n dôn sù huyôn §« L-»ng, tñnh Nghõ An theo bi»n bñn giao nhẽn vết chong ngày 03/7/2017).

- Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Danh A, Lê Đình B, Nguyễn Đức D và Dương Trọng C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các b» c, o có mặt cả quyền kh, ng c, o trong h¹n 15 ngày kô tở ngày tuyền , n s- thẽm.

Người bị hại vắng mặt cả quyền kh, ng c, o trong h¹n 15 ngày kô tở ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

N-i nhẽn:

- Bị cáo, người bị hại
- VKSND H. §« L-»ng;
- C-» quan CSST CA H. §« L-»ng;
- Chi côc THA dôn sù H. §« L-»ng;
- TAND tñnh Nghõ An;
- L-u hủ s-.

**Tm. hếi ®ảng xĐt xõ s- thẽm
t hẽm ph, n - chñ to¹ phi¹n toạ**

Trần Văn A